

Bản án số: 01/2020/ KDTM-ST

Ngày 22 - 4 - 2020

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Bằng.

-Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hưng.
2. Ông Nguyễn Văn Trước.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

-Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Long Hồ: Ông Phạm Thành Được – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 12/2019/ TLST- KDTM ngày 05 tháng 12 năm 2019, về việc “ Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-KDTM, ngày 06 tháng 03 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐST-KDTM, ngày 24 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Bê Tông T.

Địa chỉ: Lô 1,2,3,4,5,6 Khu công nghiệp T, xã A, thành phố T, tỉnh G.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh Na – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm: 1983 – Chức vụ: Nhân viên quản trị nợ - Phòng kinh doanh tiếp thị.

Bị đơn: Công ty TNHH MTV L

Địa chỉ: Số 31B/2, ấp M2, xã Đ, huyện H, tỉnh L.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Hoàng H – Chức vụ: Giám đốc (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 11 năm 2019 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn (có anh Nguyễn Minh T làm đại diện) trình bày:

Vào ngày 29/3/2018 giữa Công ty TNHH MTV Bê tông T (gọi tắt là bên B) với Công ty TNHH MTV L (gọi tắt là bên A) ký hợp đồng mua bán số 114/HĐ.2018. Nội dung bên A đồng ý mua các loại sản phẩm bê tông tươi phục vụ thi công công trình. Cụ thể Công ty TNHH MTV L mua của Công ty TNHH MTV Bê tông T số lượng cụ thể như sau:

Ngày 14/4/2018:

Bê tông Mac 400 số lượng 10,5 khối = 13.459.092 đồng

Bê tông Mac 400 R14 số lượng 04 khối = 5.309.091 đồng

Bê tông Mac 400 R7 số lượng 450 khối = 605.454.545 đồng

Tiền bơm bê tông (lớn hơn 309 khối) = 22.472.727 đồng

Tiền bơm bê tông (lớn nhỏ hơn 20 khối) = 2.272.727 đồng

Ngày 29/4/2018:

Bê tông Mac 400 số lượng 12,5 khối = 16.022.727 đồng

Bê tông Mac 250 số lượng 168 khối = 189.381.818 đồng

Tiền bơm bê tông 160 khối = 12.218.182 đồng

Ngày 31/5/2018:

Bê tông Mac 250 R7 số lượng 20 khối = 23.818.182 đồng

Ngày 30/6/2018:

Bê tông Mac 250 số lượng 105 khối = 120.272.727 đồng

Bê tông Mac 400 số lượng 10 khối = 12.818.182 đồng

Bê tông Mac 400 R7 số lượng 36,5 khối = 49.109.019 đồng

Tiền bơm bê tông (lớn hơn 20 khối) = 137.963.636 đồng

Ngày 31/7/2018:

Bê tông Mac 250 số lượng 58 khối = 66.436.364 đồng

Bê tông Mac 300R7 số lượng 22 khối = 27.200.000 đồng

Bê tông Mac 400 số lượng 7,5 khối = 9.613.636 đồng

Bê tông Mac 400 R7 số lượng 15,5 khối = 20.854.545 đồng

Ngày 30/8/2018:

Bê tông Mac 250 R7 số lượng 193,5 khối = 240.440.909 đồng

Bê tông Mac 250 số lượng 07 khối = 8.018.182 đồng

Bê tông Mac 250 số lượng 78 khối = 94.309.090 đồng

Bê tông Mac 300 R7 số lượng 4,8 khối = 5.847.273 đồng

Tiền bơm bê tông (lớn hơn 20 khối) = 1.818.182 đồng

Ngày 14/9/2018

Bê tông Mac 250 số lượng 03 khối = 3.327.272 đồng

Bê tông Mac 250 R7 số lượng 25,4 khối = 29.787.273 đồng

Tổng cộng số tiền Công ty TNHH MTV L mua của Công ty TNHH MTV Bê tông T là 1.738.248.000 đồng (bao gồm thuế giá trị gia tăng).

Theo hợp đồng 02 bên thỏa thuận: Bên A sẽ thanh toán cho bên B trong hạn 05 đến 07 ngày, kể từ khi bên A nhận được hàng, cách thức thanh toán là bên A chuyển khoản cho bên B. Về cách thức giao hàng bên B giao trực tiếp tại công trình thi công của bên A, nhân viên bên A ký vào biên bản nhận hàng. Sau đó bên B xuất hóa đơn gửi cho bên A, bên A căn cứ vào hóa đơn thanh toán tiền cho bên B.

Đến ngày 30/6/2019 bên A có xác nhận công nợ cho bên B. Nội dung bên A thừa nhận có nợ bên B số tiền 423.744.000 đồng. Sau khi xác nhận công nợ bên B có liên hệ yêu cầu bên A thanh toán nợ nhưng bên A chỉ hứa mà không thực hiện.

Công ty TNHH MTV Bê tông T yêu cầu Công ty TNHH MTV L trả số tiền mua hàng còn thiếu là 423.744.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 9%/năm, thời gian tính lãi kể từ ngày 01/4/2019 đến ngày 30/9/2019 là 19.386.288 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi đến khi thanh toán xong số nợ.

-Bị đơn là Công ty TNHH MTV L: Vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng không có bản khai ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Tòa án có ra thông báo yêu cầu Công ty TNHH MTV L cung cấp các tài liệu chứng cứ có liên quan đến yêu cầu khởi kiện nhưng Công ty TNHH MTV L không cung cấp.

-Ý kiến của anh Nguyễn Minh T tại phiên tòa: Nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền mua hàng, tiền bơm bê tông còn nợ là 423.744.000 đồng, nguyên đơn thay đổi không yêu cầu tính lãi từ ngày 01/4/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm, chỉ yêu cầu bị đơn tính lãi chậm trả khi bản án có hiệu lực pháp luật.

-Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án:

+Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong thời gian chuẩn bị xét xử: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng, việc giao nhận văn bản tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+Việc tuân theo của Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa: Đã tuân thủ đúng quy định các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 4, Điều 24 và khoản 1, 2 Điều 50, Điều 306 Luật Thương mại năm 2005; Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV Bê tông T, buộc bị đơn Công ty TNHH MTV L(do ông Trương Hoàng H làm giám đốc) có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH MTV Bê tông T số tiền 423.744.000 đồng.

Về án phí: Buộc Công ty TNHH MTV L phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 20.950.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là Công ty TNHH MTV L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần 2 không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Bê tông T khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH MTV L trả số tiền 423.744.000 đồng theo hợp đồng mua bán số 114/HĐ.2018 ngày 29/3/2018 còn nợ. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. Ngày 29/3/2019 Công ty TNHH MTV Bê tông T và Công ty TNHH MTV L có ký kết hợp đồng mua bán số 114/HĐ.2018 ngày 29/3/2018, theo đó Công ty TNHH MTV Bê tông T có bán cho Công ty TNHH MTV L sản phẩm là bê tông tươi với nhiều loại khác nhau và tiền bơm bê tông, bắt đầu từ ngày 14/4/2018 đến ngày 14/9/2018 với số tiền là 1.738.248.000 đồng. Công ty TNHH MTV L đã thanh toán cho Công ty TNHH MTV Bê tông T số tiền là 1.314.504.000 đồng, còn lại 423.744.000 đồng. Công ty TNHH MTV Bê tông T đã thực hiện xong nghĩa vụ của mình là giao hàng và xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty TNHH MTV L.

[2.2]. Theo hợp đồng Công ty TNHH MTV L có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH MTV Bê tông T trong vòng 05 ngày, kể từ ngày xuất hóa đơn bán hàng. Ngày Công ty TNHH MTV Bê tông T xuất hóa đơn lần cuối là ngày 14/9/2018, nhưng đến nay Công ty TNHH MTV L chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận trong hợp đồng. Theo biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 30/6/2019 Công ty TNHH L xác nhận còn nợ Công ty TNHH MTV Bê tông T 423.744.000 đồng. Do đó việc Công ty TNHH MTV Bê tông T yêu cầu Công ty TNHH MTV L trả số tiền 423.744.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu, chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền mua bê tông tươi và tiền bơm bê tông còn nợ là 423.744.000 đồng, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi từ ngày 01/4/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm. Xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, không trái quy định của pháp luật và có lợi cho bị đơn. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn nộp toàn bộ tiền án phí theo quy định. Tiền án phí được tính như sau: [423.744.000 đồng = {20.000.000 đồng + (23.744.000 đồng x 4%)} = 20.950.000 đồng]

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 24, khoản 1, 2 Điều 50, Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc Công ty TNHH MTV L có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH MTV Bê tông T số tiền mua bê tông tươi, tiền bơm bê tông còn nợ là 423.744.000 đồng (*Bốn trăm hai mươi ba triệu, bảy trăm bốn mươi bốn ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 luật Thương mại năm 2005.

2. Về án phí: Buộc Công ty TNHH MTV L nộp 20.950.000 đồng (*Hai mươi triệu, chín trăm năm chục ngàn đồng*).

Hoàn trả cho Công ty TNHH MTV Bê tông T 10.900.000 đồng (*Mười triệu, chín trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo lai thu số 0005366 ngày 05 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

3. Quyền kháng cáo: Án xử có mặt nguyên đơn, bị đơn vắng mặt, báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- CC THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Công Bằng